

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 27/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhất Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hiếu**
Ông **Nguyễn Lơn**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Gia Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Bình**- Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T (Bi, Bi sung)**– sinh năm 1990 tại Ninh Hòa, Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn TK 2, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn S (chết) và bà Trần Thị L; có vợ bà Dương Vũ Ngọc H, sinh năm 1993 và có 03 con: lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 28/8/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 150/2009/HS-PT;
- Ngày 14/11/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm” theo Bản án số 145/2019/HS-PT;
- Bị cáo hiện đang chấp hành án ở Trại giam A2

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn TK 2, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt;

2. Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn L, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

-Người làm chứng:

1. Bà **Lê Thị N**, sinh năm 1943; Nơi cư trú: Thôn TK 1, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt;

2. Ông **Lê M**, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Thôn L, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt;

3. Ông **Phạm Tiến L**, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn TK 1, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt;

4. Ông **Trương Hữu Đ**, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn TK 2, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt;

5. Ông **Nguyễn Hữu N**, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt;

6. Ông **Lê Trọng H**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt;

7. Ông **Trần Minh Q**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt;

8. Ông **Nguyễn Tấn Đ**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn TK 2, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt;

9. Ông **Phạm Văn Đức T**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn TK 1, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/7/2019, sau khi đi nhậu về Phạm Văn T đi qua nhà bà Lê Thị N trú tại thôn TK 1, xã N, thị xã N tìm Nguyễn Duy Tr là con ruột bà N để hỏi lý do Tr đến nhà mẹ ruột T quậy phá nhưng không gặp được Tr. Bực tức T dùng chân đạp trúng đầu bà N rồi tháo hai cánh cửa sổ bằng gỗ đập xuống đất và đẩy ngã một chiếc xe đạp. Sau đó, tiếp tục la hét chửi bà N. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, nhận được tin báo Công an xã N gồm có các ông Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Đ là Công an viên xã Ninh Sim đến yêu T không được gây mất an ninh trật tự, nhưng Tài có lời lẽ xúc phạm, đe dọa, nắm cổ áo đòi đánh ông Đ. Thấy vậy, ông D vào can ngăn thì bị T dùng tay nắm một cái vào mặt. Sau đó, T bị ông D khống chế đưa về Ủy ban xã N làm việc nhưng T không chấp hành mà lên xe mô tô để Trương Hữu Đ chở đi.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-HS ngày 13/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Chống người thi hành công vụ*” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt 01 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm” theo Bản án phúc thẩm số 145/2019/HS-PT ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bị cáo đi thi hành án 25/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn D vắng mặt nhưng đã có đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Đ có mặt nhưng không yêu cầu bồi thường và cũng đã có đơn bãi nại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Không có nên không xét

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn D và những người làm chứng Lê Thị N, Phạm Tiên L, Nguyễn Hữu N, Trần Minh Q không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2]. Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có cơ

sở khẳng định: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 03/7/2019, tại thôn TK 1, xã N, thị xã N, Phạm Văn T đã có hành vi dùng vũ lực cản trở các ông Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn D là những người đang thi hành công vụ thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự trị an tại địa phương. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự. Như vậy, qua các tình tiết đã được xác định, Hội đồng xét xử xét thấy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “ *Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến hoạt động bình thường, đúng đắn, hiệu lực quản lý của cơ quan nhà nước, sức khỏe của người khác cũng như trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc mới bảo đảm tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Vì vậy, việc đưa Phạm Văn T ra xử lý hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo là cần thiết, nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước mà yên tâm cải tạo và làm công dân có ích cho xã hội.

[2.3]. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn D vắng mặt nhưng đã có đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Đ có mặt nhưng không yêu cầu bồi thường và cũng đã có đơn bãi nại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với quan điểm của Viện kiểm sát trong vụ án này phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T (Bi, Bi sung) 09 (Chín) tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015

Tổng hợp hình phạt 01 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm” theo Bản án phúc thẩm số 145/2019/HS-PT ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bị cáo đi thi hành án 25/12/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn D vắng mặt nhưng đã có đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Đ có mặt nhưng không yêu cầu bồi thường và cũng đã có đơn bãi nại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Án phí: Bị cáo Phạm Văn T (Bi, Bi sung) phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- VKSND cấp trên;
- Chi Cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhất Anh